

Bản án số: 237/2021/HS-PT

Ngày: 24/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 927/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. **Trương Sơn T**, sinh năm 1989; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Học Trường cam điếc X, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Đình S và bà Phan Mây M; vợ Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Vinh Q**, sinh năm 1997; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị Kim T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**- Bào chữa cho bị cáo Trương Sơn T và bị cáo Trương Vinh Q:** NBC - có mặt.

- **Đại diện hợp pháp cho bị cáo T:** Ông Trương Đình B, sinh năm 1959 (bác ruột bị cáo); địa chỉ: phố V, phường Đ, quận H, Hà Nội - có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; địa chỉ thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2019, Trương Vinh Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 29D2-364.79 chở Trương Sơn T và chị Nguyễn Thị L (đều là đối tượng bị cầm điệu và cùng trú tại phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) đi trên phố T theo hướng ra đường Đ. Khi đi đến trước cổng trường Trung học cơ sở T, phường T, quận H thì xe máy do Q điều khiển va chạm với xe máy biển kiểm soát 14F5-9476 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Sau va chạm, hai xe mô tô bị đổ ra đường, Q cùng T, chị L và anh T1 đều bị ngã xuống đường nhưng không ai bị thương. T đứng dậy nhìn thấy anh T1 nói gì đó, nghĩ là anh T1 chửi mình nên T lao vào dùng tay đánh vào người anh T1. Thấy vậy, Q đứng ngoài hô can ngăn thì có chị Đặng Thị L1 là người đi đường vào can ngăn nên T không đánh anh T1 nữa. Anh T1 quay lại chỗ xe máy của mình đang bị đổ để lấy xe đi nhưng không thấy chìa khóa xe nên đã chửi đồng, nói ai cầm chìa khóa thì trả lại và nói dọa sẽ báo Công an. Q nghe thấy anh T1 nói vậy nên bực tức lao vào dùng chân đá vào người và dùng tay tóm tóc lên gogi vào mặt anh T1. Thấy Q đánh anh T1, T cũng lao vào đánh anh T1. Do bị đánh, anh T1 dùng mũ bảo hiểm của mình đang cầm chống đỡ lại và bỏ chạy về phía đường K. Q lấy 01 chiếc ghế nhựa màu xanh ở quán nước trên vỉa hè gần cổng trường Trung học cơ sở T đuổi theo. Khi anh T1 chạy đến quán phở B ở phố T, quận H thì vào trong quán lấy 01 con dao chặt bằng kim loại, màu đen, dài 35,5cm, phần lưỡi dao dài 24,5cm, bản rộng 7,5cm để trên quầy bán hàng đi ra ngoài nhằm mục đích đánh lại Q và T. Cùng lúc này, Q cầm ghế nhựa đuổi đến nơi nên anh T1 dùng dao chém về phía Q nhưng không trúng. Q ném chiếc ghế nhựa về phía anh T1 nhưng không trúng rồi bỏ chạy về phía xe máy của mình. Anh T1 đuổi theo Q một đoạn nhưng không kịp nên đi về phía xe máy của mình. Lúc này, T cho rằng anh T1 cầm dao đến chém Q nên chạy ra đứng trước mặt anh T1 và giơ 02 tay lên trời hét to, mục đích báo cho Q biết để chạy. Anh T1 cầm dao chém dọa về phía T nên T tránh sang một bên. Thấy vậy, Q lao vào ôm anh T1 quật ngã xuống đường. Cùng lúc đó, T lao vào giằng được con dao từ tay phải của anh T1 và giơ dao chém 01 nhát vào bàn chân trái của anh T1 và chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của anh T1. Anh T1 đưa tay trái che đầu nên bị chém vào trán, vào bàn tay trái (ngón II, ngón III) và ngã gục xuống đất. Sau đó Q nhồm dậy xua tay ra hiệu không cho T chém anh T1 nữa và đi đến chỗ để xe máy. Chị L cũng chạy đến đứng chắn can ngăn để không cho T chém tiếp rồi đi đến chỗ xe máy cùng Q. Khi chị L quay đi thì T quay lại dùng dao chém thêm 01 nhát nữa vào vùng ngực bên phải của anh T1 rồi rút con dao xuống nền đường. Sau đó, Q lấy xe máy chở T và chị L về nhà. Còn anh T1 được người dân đưa vào Bệnh viện B cấp cứu và điều trị. Ngày 25/11/2019, T và Q bị bắt giữ.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn T1 và giám định dấu vết máu trên con dao gây đã thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 56/TTPY ngày 21/01/2020, của Trung tâm pháp y Hà Nội xác định các thương tích trên người anh T1 gồm:

Vết thương vùng trán trái kích thước (6,5x0,3)cm. Còn chỉ; Vết thương mặt trước đứt rời  $\frac{1}{2}$  vành tai phải dài khoảng 04cm kéo dài ra vùng thái dương - chẩm phải kích thước (10x0,3)cm. Còn chỉ; Vết thương mặt mu đốt 1 ngón II tay trái hình chữ V kích thước (3+1)cmx0,2cm. Còn chỉ rớm máu; Vết thương mặt mu đốt 2 ngón III tay trái kích thước 3cmx0,1cm. Còn chỉ; Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 6x0,2cm. Đóng vảy không khâu (không có trong giấy Chứng nhận thương tích của Bệnh viện B - không cho điểm tỷ lệ); Vết thương ngực phải dưới xương đòn phải kích thước (6x0,2)cm. Còn chỉ rớm máu; Sưng nề mặt trên mu bàn chân trái. Hạn chế vận động cổ chân trái. Tê bì mặt trước mu chân trái; Vết thương mặt trước cổ chân trái xuống đến phía trước mắt cá ngoài chân trái hình chữ Z kích thước (4cm+5cm+3cm)x0,3cm. Còn chỉ, bờ sắc gọn; Vết thương mào chậu trái kích thước (3,5x0,1)cm. Còn chỉ, khô. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh T1 tại thời điểm giám định như sau:

- |                                           |        |
|-------------------------------------------|--------|
| 1. Vết thương vùng trán trái:             | : 06%; |
| 2. Vết thương vùng thái dương chẩm phải:  | : 02%; |
| 3. Vết thương vành tai phải:              | : 01%; |
| 4. Vết thương vùng ngực phải:             | : 04%; |
| 5. Vết thương ngón II, ngón III tay trái: | : 02%; |
| 6. Vết thương mào chậu trái:              | : 01%; |
| 7. Vết thương bàn chân trái:              | : 03%; |

8. Đứt bán phần gân duỗi ngón II tay trái, đứt gân duỗi ngón IV, V chân trái. Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng ảnh hưởng vận động. Đề nghị giám định bổ sung (sau 3-6 tháng).

9. Tại Kết luận giám định ADN số HT178.19/PY-XN ngày 09/12/2019 của Viện pháp y Quân đội: Dấu vết trên con dao kim loại cần giám định là sinh phẩm của người, có ADN trùng khớp với ADN của Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, địa chỉ T – Bắc Ninh.

10. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 18% tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 148/TTPY ngày 25/02/2020, của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với anh T1 như sau:

1. Giữ nguyên tổn thương phần mềm tại các mục từ 1 - 7 theo bản kết luận giám định số 56/TTPY ngày 21/01/2020: 18%.

2. Đứt bán phần gân đuôi ngón II tay trái, đứt gân đuôi ngón IV, V chân trái đã phẫu thuật khâu nối vết thương. Hiện vận động bàn tay trái và bàn chân trái trong giới hạn bình thường. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định điểm tổn thương có thể đối với các tổn thương này.

3. Bổ sung, chấn thương vùng đầu, vết thương vùng đầu gây chấn động não, đã điều trị, điện não hiện xuất hiện sóng bất thường vùng trán trái và thái dương phải: 03%.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe cả hai lần giám định: 20% (hai mươi phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi”.

Trong giai đoạn điều tra vụ án, anh T1 yêu cầu Q và T phải bồi thường thương tích 100.000.000 đồng. Gia đình T và Q đã bồi thường cho anh T1 33.000.000 đồng. Anh T1 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HSST ngày 19/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Trương Sơn T và Trương Vinh Q phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123: điểm b, p (đối với bị cáo T), s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Trương Sơn T 9 năm tù; Trương Vinh Q 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày 25/11/2019. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trương Sơn T và Trương Vinh Q bồi thường cho anh T1 số tiền còn lại là 67.000.000 đồng, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh T1 33.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2020 người bị hại anh Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt cho các bị cáo Trương Sơn T và Trương Vinh Q với lý do sau khi xét xử sơ thẩm gia đình các bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên anh và gia đình bị cáo Q đã bồi thường tiếp 7.000.000 đồng cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt do địa phương anh nằm trong vùng dịch bị phong tỏa và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho 2 bị cáo với lý do như đã nêu trong đơn kháng cáo. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T xác định không kháng cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T1 để giảm hình phạt cho 2 bị cáo vì sau khi xét xử sơ thẩm gia đình 2 bị cáo đã nộp tiền bồi thường tiếp cho anh T1. Luật sư bào chữa cho 2 bị cáo cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như án sơ thẩm đã nêu và một số tình tiết chưa được cấp sơ thẩm xem xét như: Người bị hại có lỗi kích động tinh thần của bị cáo T trong khi bị cáo bị bệnh tâm thần bẩm sinh, gia đình bị cáo nhiều người

có công với cách mạng, vợ bị cáo cũng là người cầm đầu. Riêng bị cáo Q phạm tội với vai trò đồng phạm, có hành vi can ngăn T chém anh T1 nên hậu quả bị hại chỉ bị thương và tổn hại sức khỏe 20%. Sau khi xét xử sơ thẩm, 2 bị cáo tiếp tục tác động gia đình bồi thường tiếp cho anh T1 (gia đình bị cáo Q 14 triệu đồng, gia đình bị cáo T 12 triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo sớm được về địa phương. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm hình phạt cho 2 bị cáo vì người bị hại có một phần lỗi, đã bồi thường tiếp cho gia đình bị hại và bị hại vẫn yêu cầu đề nghị giảm hình phạt cho 2 bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, trình bày của 2 bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và trình bày của Luật sư.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tội danh:**

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Q và T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của 2 bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định thương tích, giám định tang vật đã thu giữ và lời khai của các nhân chứng, vật chứng đã thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Do va chạm xe máy, T và Q đã xông vào đánh anh T1, khi anh T1 bị Q đuổi đã chạy vào quán phở lấy con dao ra xông vào đánh Q nhưng đã bị T giật được dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, tay và chân của anh T1 gây nhiều vết thương. Anh T1 chỉ bị tổn hại sức khỏe 20% là do có người can ngăn và được cấp cứu kịp thời. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử 2 bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

#### **[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị hại cho 2 bị cáo thì thấy:**

Khi quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và hành vi nguy hiểm của 2 bị cáo đồng thời áp dụng chính xác các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo như: Phạm tội chưa đạt (bị hại chỉ bị thương tích 20%); khai báo thành khẩn, đã bồi thường một phần cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo. Gia đình có công với cách mạng. Riêng bị cáo T bị bệnh tâm thần bẩm sinh, từ đó xử phạt 2 bị cáo với mức hình phạt đã tuyên là cần thiết. Tuy nhiên, xét cả 2 bị cáo chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh phạm tội của 2 bị cáo xuất phát từ việc va chạm xe máy và người bị hại đã nhặt dao chém về phía các bị cáo trước trong khi bị cáo T lại bị bệnh tâm thần nên đã không nghe được diễn biến sự việc và những câu nói của phía bị hại dẫn đến hành vi

chém bị hại nhiều nhất như đã nêu trên. Sau khi xét xử sơ thẩm, 2 bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình 2 bị cáo có công với cách mạng. Vợ bị cáo T là chị L cũng bị cầm điệu và có mặt tại hiện trường đã cùng với bị cáo Q ngăn cản T chém anh T1 nên hậu quả được hạn chế. Các bị cáo đều đã tác động gia đình đến động viên thăm hỏi, bồi thường tiếp cho anh T1 (gia đình T 12.000.000 đồng, gia đình Q 14.000.000 đồng) sau khi xét xử sơ thẩm nên anh T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho cả 2 bị cáo. Ngoài ra 2 bị cáo đã nộp mỗi người 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ giảm một phần hình phạt cho 2 bị cáo, tạo điều kiện cho 2 bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được về gia đình làm ăn lương thiện. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho 2 bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Số tiền gia đình 2 bị cáo đã bồi thường tiếp cho anh T1 sau khi xét xử sơ thẩm và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm được ghi nhận để có căn cứ tính trừ tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh T1 khi thi hành án.

[4]. Các quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của người bị hại anh Nguyễn Văn T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giảm một phần hình phạt cho 2 bị cáo Trương Sơn T và Trương Vinh Q như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123: điểm b, s (thêm điểm p đối với bị cáo T), khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trương Sơn T 08 năm tù; Trương Vinh Q 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày 25/11/2019.

2. Ghi nhận gia đình bị cáo Trương Sơn T đã bồi thường tiếp cho bị hại (thay bị cáo) số tiền 12.000.000 đồng (bồi thường trực tiếp) và nộp 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004309 ngày 16/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận gia đình bị cáo Trương Vinh Q đã bồi thường tiếp cho bị hại (thay bị cáo) số tiền 14.000.000 đồng (bồi thường trực tiếp) và nộp 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004310 ngày 16/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chia theo kỷ phần, bị cáo Trương Sơn T còn phải bồi thường cho anh T1 21.500.000 đồng; Bị cáo Trương Vinh Q còn phải bồi thường cho anh T1 19.500.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Sơn**